

Số: 56/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Phả, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 359/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thu D;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, khu X, phường C thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu M, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thu D và anh Nguyễn Đức M.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu D và anh Nguyễn Đức M cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thu D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần B P, sinh ngày 02/01/2013 cho đến khi đủ thành niên (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Trần B P.

Anh Nguyễn Đức M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thu D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005459 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- UBND phường Cửa Ông,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**Cao Thị Lan Anh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Phả, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 359/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thu D;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ T, khu X, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu M, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thu D và anh Nguyễn Đức M.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu D và anh Nguyễn Đức M cùng thống

nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thu D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần BPhúc, sinh ngày 02/01/2013 cho đến khi đủ thành niên (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đức M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Trần BPhúc.

Anh Nguyễn Đức M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thu D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Duyên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Duyên 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005459 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- UBND phường Cửa Ông,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**Cao Thị Lan Anh**

